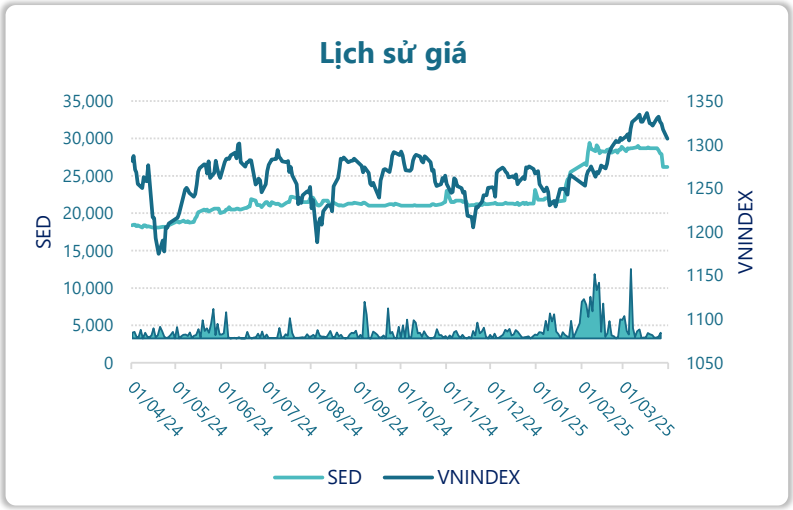
FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (HNX: SED)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**26,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	29,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	18,083
SL cổ phiếu LH	9,271,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,865
% sở hữu nước ngoài	5.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	243
P/E	4.1
EPS	6,343

DT thuần

Q1/25

71.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼126| -63.8%

YoY: ▼17.2| -19.4%

LN sau thuế

Q1/25

2.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.2| -90.4%

YoY: ▼2.17| -51.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

6.2%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2024

1,331

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 290| 27.9%

LN sau thuế

2024

61.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.8| 48.0%

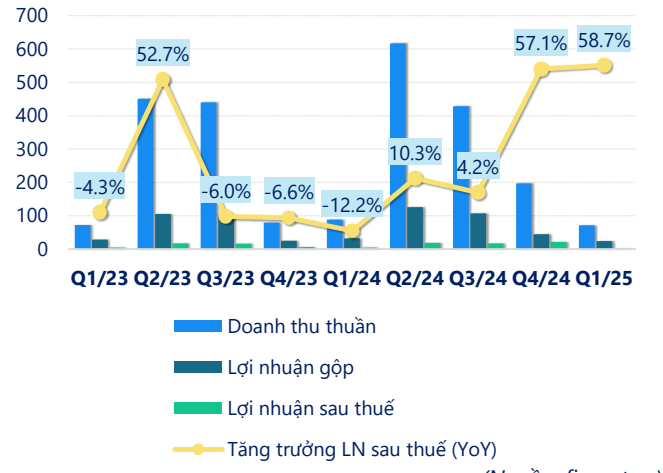
ROE

2024

19.3%

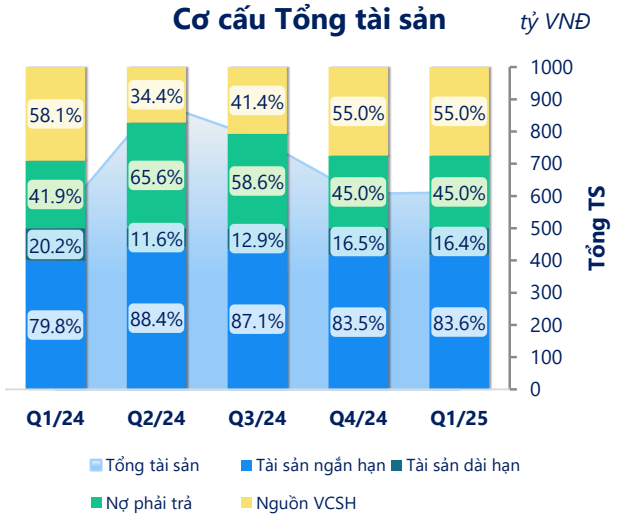
+/- YoY: ▲ 5.0%

Kết quả kinh doanh



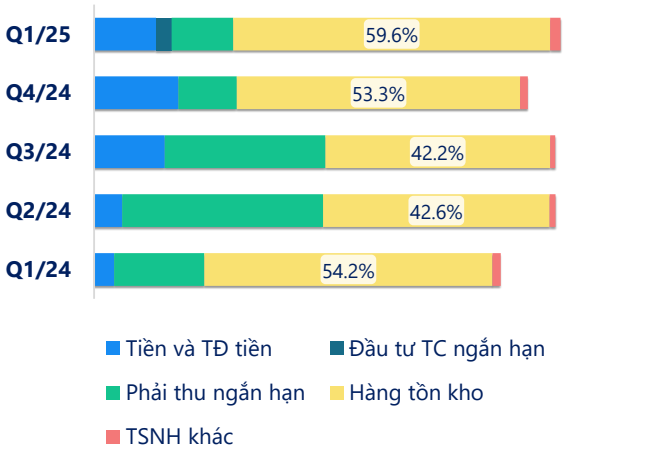
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



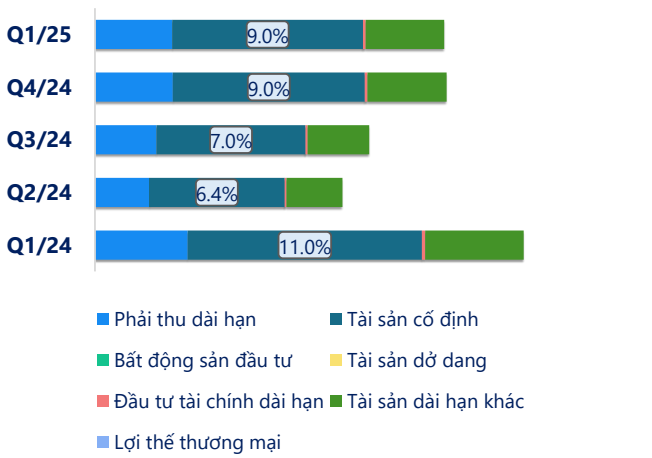
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



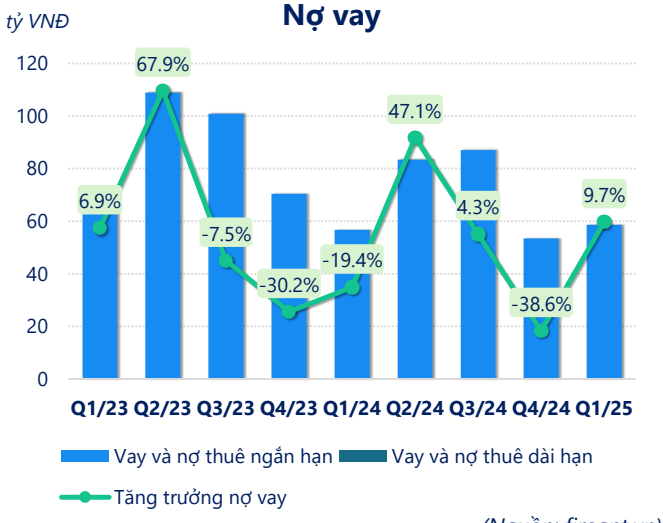
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



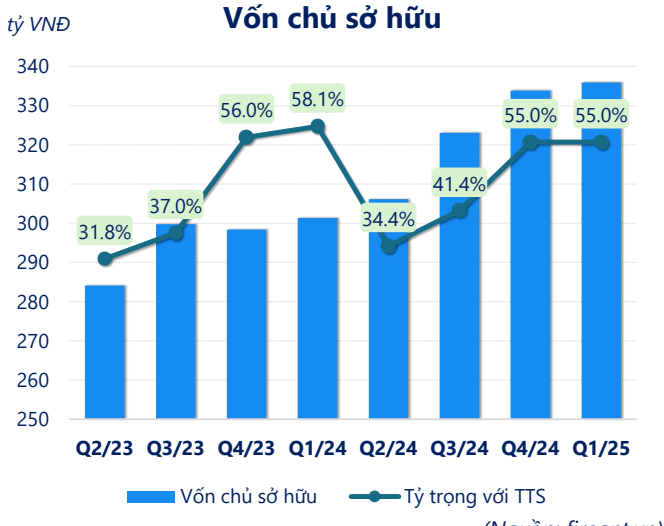
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



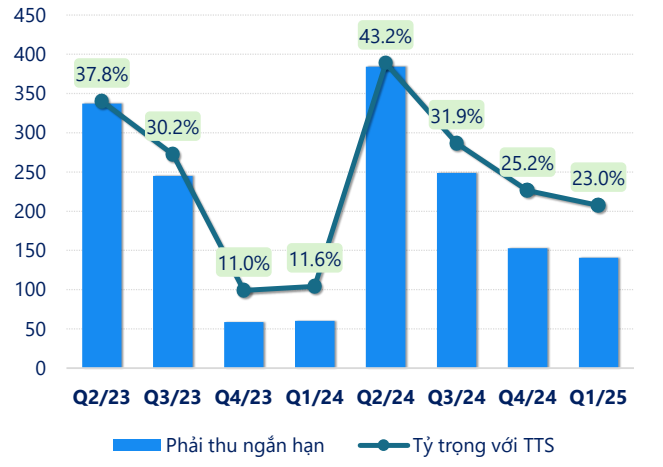
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



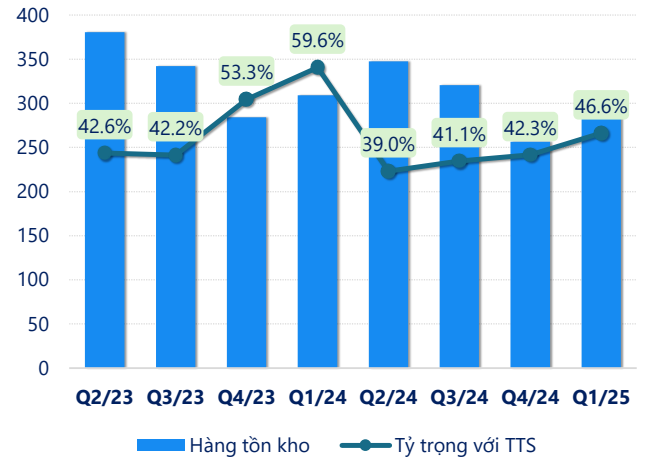
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



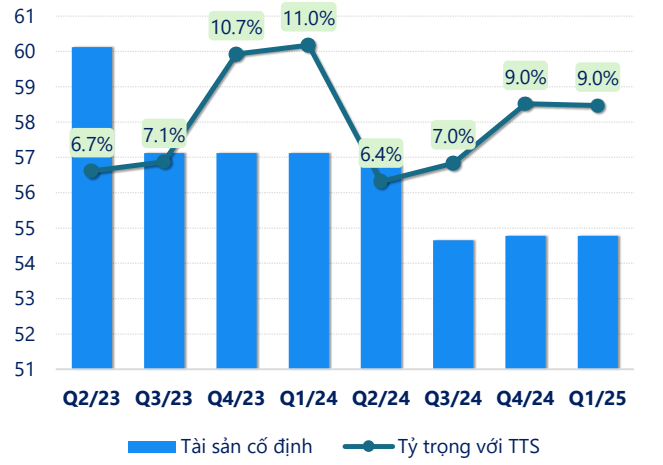
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



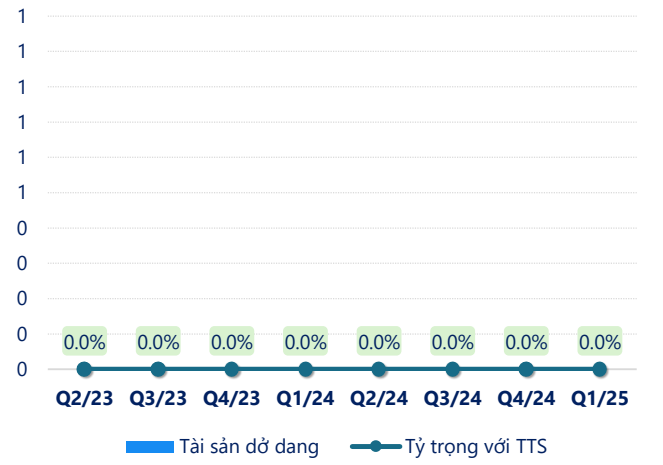
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



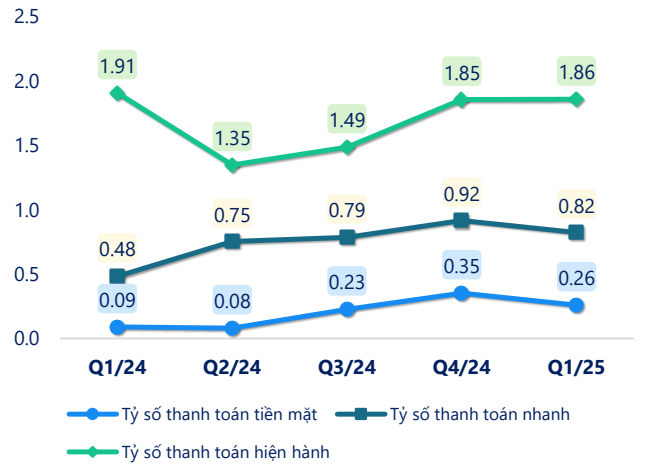
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



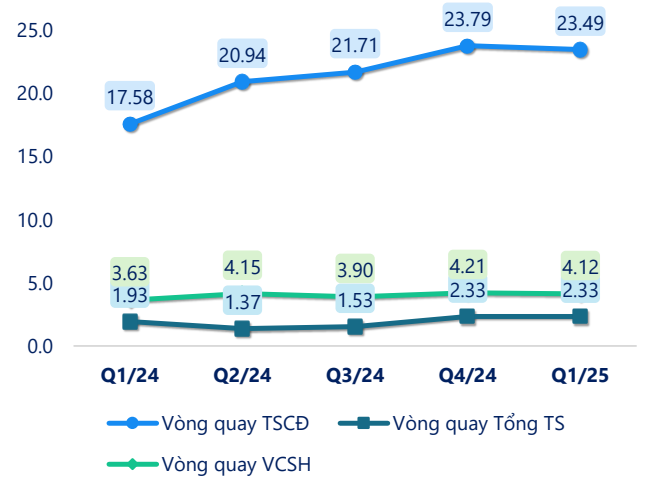
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**519**	**890**	**781**	**607**	**611**
Tài sản ngắn hạn	**414**	**786**	**680**	**507**	**511**
Tiền và tương đương tiền	19.5	46.9	104	96.2	71.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	60.1	384	249	153	141
Hàng tồn kho	309	347	321	257	285
Tài sản ngắn hạn khác	10.3	7.87	7.00	1.16	14.0
Tài sản dài hạn	**105**	**103**	**101**	**100**	**100**
Phải thu dài hạn	22.6	22.6	22.6	22.2	22.2
Tài sản cố định	57.1	56.8	54.7	54.8	54.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.77	0.77	0.77	0.77	0.77
Tài sản dài hạn khác	24.0	23.3	22.6	22.6	22.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**217**	**584**	**458**	**273**	**275**
Nợ ngắn hạn	**217**	**584**	**458**	**273**	**275**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	56.7	83.4	87.0	53.4	58.6
Phải trả người bán ngắn hạn	67.6	357	173	43.1	111
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**301**	**306**	**323**	**334**	**336**
Vốn chủ sở hữu	**301**	**306**	**323**	**334**	**336**
Vốn điều lệ	100	100	100	100	100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)